

BỘ NÔNG NGHIỆP & PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC TRỒNG TRỌT



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẰNG BẢO HỘ GIỐNG CÂY TRỒNG

SỐ BẰNG: 158.VN.2024

TÊN GIỐNG CÂY TRỒNG: **HG244**

TÊN LOÀI CÂY TRỒNG: Lúa - *Oryza sativa* L.

CHỦ SỞ HỮU BẰNG BẢO HỘ: Công ty Cổ phần Giống cây trồng - Vật nuôi Thừa Thiên Huế

TÁC GIẢ GIỐNG CÂY TRỒNG: Tác giả chính: Dương Thành Tài

và các đồng tác giả: Đặng Văn Tần, Lê Thành Lân

HIỆU LỰC CỦA BẰNG BẢO HỘ: 20 năm kể từ ngày cấp Bằng

Cấp mới ☒ QĐ số: 605/QĐ-TT-VPBH

Cấp lại ☐ QĐ số:

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2024



QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận lưu hành giống cây trồng

CỤC TRƯỞNG CỤC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Quyết định số 1818/QĐBNNMT ngày 30/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi một số điều có liên quan đến nhiệm vụ và tổ chức thanh tra tại các quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ đề nghị của Công ty Cổ phần Giống cây trồng - Vật nuôi Thừa Thiên Huế tại văn bản ngày 05/01/2026 về việc cấp Quyết định công nhận lưu hành giống cây trồng;

Căn cứ kết quả thẩm định hồ sơ và đề nghị của Trưởng phòng Quản lý Giống cây trồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận lưu hành giống lúa thuần HG244:

Mã số lưu hành: CNLH.2024.121;

Tổ chức đăng ký lưu hành: Công ty Cổ phần Giống cây trồng - Vật nuôi Thừa Thiên Huế;

Phạm vi lưu hành: Vụ Đông Xuân, Hè Thu tại các tỉnh Tây Nguyên;

Thời gian lưu hành: 20 năm kể từ ngày ký Quyết định;

Thông tin về giống được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được công nhận lưu hành và các đơn vị liên quan có trách nhiệm hướng dẫn, phổ biến giống cây trồng được công nhận lưu hành nêu trên để áp dụng vào sản xuất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Cục, Trưởng các đơn vị thuộc Cục; tổ chức, cá nhân có giống cây trồng được công nhận lưu hành, Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục trưởng (để b/c);
- Trung tâm KKN Giống, SPCT QG;
- VP Cục (để đăng tải lên Website Cục);
- BPMC (trả kết quả cho đơn vị);
- Lưu: VT, QLG.(PVT)



Nguyễn Thị Thu Hương

Phụ lục
MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ GIỐNG LÚA THUẦN HG244
(Kèm theo Quyết định số: 75e/QĐ-TTTV-QLG ngày 19 tháng 01 năm 2026
của Cục trưởng Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật)

Tên tổ chức đăng ký công nhận lưu hành: Công ty Cổ phần Giống cây trồng - Vật nuôi Thừa Thiên Huế:

Địa chỉ: Số 128 Nguyễn Phúc Nguyên, phường Kim Long, Thành phố Huế.

Điện thoại: 0234.3522062 Email: giongctvn_hue@vnn.vn.

Công bố các thông tin về giống cây trồng cụ thể như sau:

1. Tên giống cây trồng: Giống lúa thuần HG244

2. Thông tin về giống lúa thuần HG244:

2.1. Đặc tính giống cây trồng:

a) Đặc tính của giống qua kết quả khảo nghiệm diện hẹp và khảo nghiệm diện rộng tại Tây Nguyên:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính hoặc điểm	Mức độ biểu hiện
1. Sức sống của mạ	1-5	Khỏe - Trung bình
2. Độ dài giai đoạn trổ	5	Trung bình
3. Độ thuần đồng ruộng	1	Cao
4. Độ thoát cỏ bông	1	Thoát hoàn toàn
5. Độ cứng cây	1	Cứng
6. Độ tàn lá	5	Trung bình
7. Thời gian sinh trưởng	ngày	Vụ Đông Xuân: 105-119 Vụ Hè thu: 96-113
8. Chiều cao cây	cm	94,3-99,4
9. Độ rụng hạt	1	Khó rụng
10. Số bông hữu hiệu	Bông/khóm	6,0-7,5
11. Số hạt chắc trên bông	Hạt/bông	105-144
12. Tỷ lệ lép	%	11,5-19,2
13. Khối lượng 1000 hạt	gam	23,7-23,8
14. Năng suất	tạ/ha	Vụ Đông Xuân: 78,36-82,86 Vụ Hè Thu: 55,40-60,90
15. Chất lượng gạo		
15.1. Chất lượng xay xát		
- Tỷ lệ gạo lật	%	72,70-79,14
- Tỷ lệ gạo xát	%	63,70-68,44
- Tỷ lệ gạo nguyên	%	58,60-82,35
- Chiều dài hạt gạo	mm	6,29-6,45
- Tỷ lệ dài/rộng hạt gạo		2,75-2,88
15.2. Chất lượng gạo		
- Độ trắng bạc		Hơi bạc
- Độ bền gel		Mềm
- Nhiệt độ hóa hồ		Trung bình

- Hàm lượng amylose	% CK	13,91-15,01
16. Chất lượng cơm		
- Mùi thơm	2,4-3,2	Cơm có mùi cơm, hương thơm kém đặc trưng - Có mùi thơm, khá đặc trưng
- Độ mềm	3,7-4,0	Hơi mềm - Mềm
- Vị ngon	3,0-4,0	Khá ngon - Ngon

b) Đặc tính của giống qua kết quả khảo nghiệm kiểm soát:

- Bệnh đạo ôn: Kháng cao (cấp bệnh 1/9) đối với nguồn bệnh đạo ôn đại diện các tỉnh Tây Nguyên.

- Bệnh bạc lá: Nhiễm nặng (cấp bệnh 9/9) đối với nguồn bệnh bạc lá đại diện các tỉnh Tây Nguyên.

- Rầy nâu: Nhiễm (cấp hại 7/9) đối với nguồn rầy nâu đại diện cho các tỉnh Tây Nguyên.

2.2. Vật liệu nhân giống: Phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia.

2.3. Hướng dẫn bảo quản và sử dụng.

a) Hướng dẫn bảo quản:

- Hạt giống khi đưa vào bảo quản: Độ ẩm < 12%, hạt khác giống ≤ 3,0%, tỷ lệ nảy mầm: ≥ 80%, tạp chất < 2,0%. Các chỉ tiêu khác theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia giống lúa thuần.

- Hạt giống sau khi được chế biến được đóng bao xác rắn, lượng 40 kg/bao, bảo quản trong điều kiện khô ráo, thoáng, nhiệt độ < 35°C.

b) Hướng dẫn sử dụng:

- Thời hạn sử dụng: Theo ngày sản xuất và hạn sử dụng ghi trên bao bì.

- Thời vụ gieo trồng: Thích hợp gieo trồng vụ Đông Xuân, Hè Thu.

- Vùng sản xuất: Các tỉnh Tây Nguyên.

3. Thông tin cảnh báo an toàn:

- Tham khảo đặc tính giống trên tài liệu để chăm sóc và quản lý dịch hại hiệu quả.

- Phòng trừ kịp thời các loại sâu bệnh hại chính theo khuyến cáo của cơ quan chuyên môn địa phương.

- Bón phân cân đối, bón theo khuyến cáo của nhà sản xuất và quy trình kỹ thuật canh tác của giống./.